

Số: 334/QĐ-ĐHKG

Kiên Giang, ngày 19 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động nhóm nghiên cứu, nhóm nghiên cứu mạnh của Trường Đại học Kiên Giang

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIÊN GIANG

Căn cứ Quyết định số 758/QĐ-TTg ngày 21 tháng 5 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kiên Giang;

Căn cứ Nghị quyết số 65/NQ-HĐT ngày 04 tháng 01 năm 2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Kiên Giang về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kiên Giang;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 109/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ Quy định về hoạt động khoa học và công nghệ trong cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 354/QĐ-ĐHKG ngày 25 tháng 4 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kiên Giang về việc ban hành Quy chế Quản lý hoạt động khoa học và công nghệ tại Trường Đại học Kiên Giang;

Theo đề nghị của Lãnh đạo phòng Phòng Hợp tác và Khoa học Công nghệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy chế tổ chức và hoạt động nhóm nghiên cứu, nhóm nghiên cứu mạnh của Trường Đại học Kiên Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các văn bản trước đây trái với Quyết định này đều bị bãi bỏ.

Điều 3. Lãnh đạo phòng Phòng Hợp tác và Khoa học Công nghệ, Lãnh đạo các Khoa chuyên môn, các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường Đại học Kiên Giang, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;
- Ban Giám hiệu;
- Lãnh đạo các Phòng, Khoa, Trung tâm;
- Lưu: VT, HTKHCN.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Văn Thành

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động nhóm nghiên cứu, nhóm nghiên cứu mạnh của Trường Đại học Kiên Giang

(Ban hành kèm theo Quyết định số 334/QĐ-ĐHKG ngày 19/11/2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kiên Giang)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc tổ chức và hoạt động của các nhóm nghiên cứu, nhóm nghiên cứu mạnh của Trường Đại học Kiên Giang.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với viên chức, người lao động của Trường và các cá nhân, tổ chức có liên quan; các nhóm nghiên cứu, nhóm nghiên cứu mạnh do Trường ra quyết định thành lập.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Nhóm nghiên cứu (NNC) là tập thể các nhà khoa học có lĩnh vực nghiên cứu trùng nhau hoặc gần nhau; xây dựng được hướng nghiên cứu và phát triển dài hạn; có mục tiêu, kế hoạch nghiên cứu cho từng giai đoạn.

2. Nhóm nghiên cứu mạnh (NNCM) là tập thể các nhà khoa học do một nhà khoa học có uy tín, có năng lực, trình độ chuyên môn cao tại Trường đứng đầu dẫn dắt phát triển một hướng nghiên cứu có tính liên ngành, dài hạn, có tính tiên phong, đột phá; có mục tiêu, kế hoạch, nội dung nghiên cứu trong từng giai đoạn cụ thể để tạo ra các sản phẩm có giá trị khoa học và thực tiễn cao, gắn với đào tạo tiến sĩ và nghiên cứu sau tiến sĩ.

3. Công bố khoa học uy tín (CBUT) là công trình công bố trên các tạp chí khoa học trong nước thuộc danh mục tính điểm của Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước có điểm từ 0,5 trở lên; CBUT có chuyên môn phù hợp với lĩnh vực nghiên cứu của nhóm và thành viên nhóm là tác giả chính (tác giả đứng đầu/tác giả liên hệ) của công trình được công bố; công bố trên các tạp chí khoa học chuyên ngành quốc tế thuộc danh mục Web of Science (WoS) hay Scopus; bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp bởi Cục Sở hữu trí tuệ hoặc tương đương, sách chuyên khảo của các nhà xuất bản uy tín trong và ngoài nước.



4. Sản phẩm của nhóm là sản phẩm đạt được từ kết quả hoạt động theo đúng định hướng nghiên cứu của nhóm bao gồm CBUT và các sản phẩm chỉ được công nhận khi Hội đồng đánh giá hiệu quả cuối kỳ thực hiện đánh giá và thông qua.

5. Tác giả thuộc Trường là tác giả khi công bố khoa học ghi nơi công tác và địa chỉ lần lượt là “Trường Đại học Kiên Giang” và “320A Quốc lộ 61, Thị trấn Minh Lương, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang” (Tiếng Việt) hoặc “Kien Giang University” và “320 A - Highway 61 - Minh Luong Town, Chau Thanh District - Kien Giang Province” (Tiếng Anh) và sử dụng địa chỉ email tác giả do Trường cấp, cụ thể: tên miền của email là @vnkgu.edu.vn

Điều 3. Mục đích thành lập các nhóm nghiên cứu

1. Xây dựng môi trường nghiên cứu chuyên sâu và liên ngành có tính chiến lược dài hạn, liên tục và kế thừa nhằm thúc đẩy các hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ của Trường.

2. Tạo điều kiện để tăng số lượng các CBUT và tạo môi trường học thuật để phát triển đội ngũ chuyên gia khoa học và công nghệ (KHCCN), nghiên cứu viên, nghiên cứu sinh và học viên cao học nhằm góp phần giải quyết các vấn đề khoa học và thực tiễn, đóng góp vào sự phát triển kinh tế và xã hội. Việc thành lập các nhóm nghiên cứu góp phần nâng cao các chỉ số KHCCN nói riêng và chỉ số xếp hạng đại học nói chung của Trường theo các chuẩn quốc tế, góp phần phát triển thương hiệu và vị thế của Trường trong khu vực và trên thế giới.

3. Các nhóm nghiên cứu, nhóm nghiên cứu mạnh là hạt nhân thúc đẩy việc phát triển nghiên cứu khoa học và công nghệ của các đơn vị trong Trường. Tập trung nguồn nhân lực chất lượng cao và gắn kết với các đối tác trong nước và quốc tế trong nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ.

Chương II

TIÊU CHÍ VÀ THỦ TỤC THÀNH LẬP NHÓM NGHIÊN CỨU, NHÓM NGHIÊN CỨU MẠNH

Điều 4. Điều kiện thành lập và tiêu chí công nhận nhóm nghiên cứu

Nhóm nghiên cứu được thành lập và công nhận theo các điều kiện và tiêu chí sau đây:

1. Nhóm nghiên cứu bao gồm trưởng nhóm và các thành viên, trong đó số lượng nhà khoa học thuộc Trường Đại học Kiên Giang chiếm trên 50% tổng số thành viên của nhóm. Để đảm bảo tính liên ngành, các thành viên cần có ít nhất 02 lĩnh vực chuyên môn khác nhau. Ngoài ra, có thể có cán bộ hợp đồng, cộng tác viên (từ bên ngoài Trường Đại học Kiên Giang).

2. Tiêu chuẩn trưởng nhóm và các thành viên phải đáp ứng các tiêu chí tại Điều 5 Quy định này và không vi phạm một trong các hành vi bị cấm theo pháp luật về KHCCN,

không đang trong thời gian bị kỷ luật bằng hình thức từ khiển trách trở lên hoặc thi hành án hình sự.

3. Nhóm nghiên cứu có kế hoạch phát triển ổn định; có kế hoạch gia tăng về số lượng và chất lượng các sản phẩm KHCN hằng năm và 05 năm; các hoạt động của nhóm nghiên cứu cần gắn kết với hoạt động của bộ môn, phòng thí nghiệm tại Trường và hợp tác chặt chẽ với các tổ chức, doanh nghiệp trong nước, nước ngoài.

4. Nhóm nghiên cứu có thuyết minh định hướng nghiên cứu và sản phẩm của nhiệm vụ nghiên cứu trong 5 năm hoạt động và đáp ứng các tiêu chí sau:

a) Công bố ổn định và đạt số lượng trung bình tối thiểu 20 CBUT trong thời gian hoạt động;

b) Triển khai thực hiện tối thiểu 06 đề tài, dự án KHCN cấp cơ sở hoặc 02 đề tài, dự án KHCN cấp Bộ/Tỉnh hoặc 03 đề tài, dự án KHCN cấp cơ sở và 01 đề tài, dự án cấp Bộ/Tỉnh phù hợp với hướng nghiên cứu của nhóm;

c) Chuyển giao thành công ít nhất 01 công nghệ sản xuất hoặc thương mại hóa ít nhất 01 kết quả nghiên cứu vào thực tiễn phục vụ cộng đồng;

d) Xuất bản ít nhất 01 sách chuyên khảo hoặc 01 giáo trình hoặc 01 sách do Trường Đại học Kiên Giang ra quyết định công nhận xuất bản.

Điều 5. Tiêu chuẩn Trưởng nhóm và các thành viên nhóm nghiên cứu

1. Trưởng nhóm là giảng viên cơ hữu của Trường Đại học Kiên Giang và đáp ứng đồng thời các tiêu chuẩn sau:

a) Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KHCN cấp bộ/tỉnh hoặc 02 nhiệm vụ KHCN cấp cơ sở và đã được nghiệm thu từ mức đạt trở lên trong 5 năm gần nhất;

b) Là tác giả 01 giáo trình giảng dạy đại học;

c) Là tác giả chính (tác giả đứng đầu/tác giả liên hệ) của ít nhất 01 công trình công bố trên các tạp chí khoa học trong cơ sở dữ liệu WoS hoặc ít nhất 03 công trình công bố trên các tạp chí khoa học trong cơ sở dữ liệu Scopus;

d) Có đủ sức khỏe đáp ứng theo quy định của pháp luật về lao động, còn đủ độ tuổi làm công tác chuyên môn ít nhất 05 năm tính đến hết tuổi lao động theo quy định của pháp luật về lao động để hoàn thành định hướng nghiên cứu.

2. Thành viên nhóm nghiên cứu là viên chức, người lao động thuộc Trường hoặc nghiên cứu viên của Trường/Viện nghiên cứu trong nước và nước ngoài, đáp ứng một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có hướng nghiên cứu phù hợp với hướng nghiên cứu của nhóm nghiên cứu thuộc Trường và có cam kết đăng ký tham gia nhóm nghiên cứu;

b) Đã có công trình khoa học công bố phù hợp với hướng nghiên cứu của nhóm nghiên cứu;

ph

c) Cá nhân không tham gia cùng lúc 02 nhóm nghiên cứu thuộc Trường Đại học Kiên Giang.

Điều 6. Điều kiện thành lập và tiêu chí công nhận nhóm nghiên cứu mạnh

Nhóm nghiên cứu mạnh được thành lập và công nhận theo các điều kiện và tiêu chí sau đây:

1. Nhân lực tham gia nhóm nghiên cứu mạnh bao gồm:

a) Nhà khoa học trong nước và nước ngoài có uy tín cùng hướng nghiên cứu của nhóm nghiên cứu mạnh tham gia theo hình thức cộng tác viên hoặc hình thức hợp tác phù hợp khác;

b) Giảng viên, nghiên cứu viên có cùng hướng nghiên cứu thuộc Trường/Viện và tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Nhóm nghiên cứu mạnh của Trường được hình thành và phát triển trên cơ sở nhóm nghiên cứu sẵn có và đang hoạt động, đã được Trường quyết định xét chọn, công nhận, hỗ trợ về cơ chế và nguồn lực để phát triển.

3. Nhóm nghiên cứu mạnh gồm trưởng nhóm, 5 thành viên chủ chốt trở lên và không hạn chế số lượng các thành viên. Thành viên của nhóm nghiên cứu mạnh phải đáp ứng các tiêu chuẩn được quy định tại Điều 7 Quy chế này và không vi phạm một trong các hành vi bị cấm theo pháp luật về KHCN, không đang trong thời gian bị kỷ luật bằng hình thức từ khiển trách trở lên hoặc thi hành án hình sự.

4. Nhóm nghiên cứu mạnh có kế hoạch phát triển ổn định với đội ngũ nhân lực có trình độ và độ tuổi phù hợp; có kế hoạch gia tăng về số lượng và chất lượng các sản phẩm KHCN trong giai đoạn 5 năm; các hoạt động của nhóm nghiên cứu mạnh cần gắn kết với hoạt động của bộ môn, phòng thí nghiệm tại tổ chức chủ trì nhóm nghiên cứu mạnh và hợp tác chặt chẽ với các tổ chức, doanh nghiệp trong nước, nước ngoài.

5. Nhóm nghiên cứu mạnh có định hướng nghiên cứu tiếp cận được các hướng nghiên cứu tiên tiến, hiện đại, có tính đột phá, liên ngành; có thuyết minh định hướng nghiên cứu và kế hoạch phát triển trong 5 năm; sản phẩm của nhiệm vụ nghiên cứu trong 5 năm đầu đáp ứng các tiêu chí sau:

a) Công bố ổn định và đạt mức trung bình mỗi năm có ít nhất 10 bài báo trên các tạp chí khoa học trong cơ sở dữ liệu WoS đối với khối ngành khoa học tự nhiên và kỹ thuật công nghệ, ít nhất 10 bài báo trên tạp chí khoa học trong cơ sở dữ liệu WoS và Scopus đối với khối ngành khoa học xã hội và nhân văn; có sự gia tăng chất lượng các bài báo thông qua việc được đăng trên tạp chí quốc tế có chỉ số ảnh hưởng và chỉ số trích dẫn cao;

b) Xuất bản ít nhất 01 sách chuyên khảo hoặc 02 sách, giáo trình;

c) Đào tạo 5 Tiến sĩ trong giai đoạn 5 năm thực hiện nhiệm vụ;

d) Được cấp trung bình mỗi năm ít nhất 01 bằng độc quyền sáng chế hoặc 02 bằng độc quyền giải pháp hữu ích hoặc 02 bằng bảo hộ giống cây trồng có tầm ảnh hưởng rộng rãi trong xã hội;

đ) Chuyển giao ít nhất 05 công nghệ sản xuất hoặc thương mại hóa ít nhất 05 sản phẩm KHCN vào thực tiễn phục vụ cộng đồng hoặc có 01 sản phẩm KHCN được công nhận trong giai đoạn 5 năm thực hiện nhiệm vụ.

Điều 7. Tiêu chuẩn Trưởng nhóm và các thành viên nhóm nghiên cứu mạnh

1. Trưởng nhóm là giảng viên cơ hữu của Trường Đại học Kiên Giang và đáp ứng đồng thời các tiêu chuẩn sau:

a) Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KHCN cấp quốc gia hoặc 02 nhiệm vụ KHCN cấp bộ, cấp tỉnh được nghiệm thu từ mức đạt trở lên trong 5 năm gần nhất;

b) Là tác giả 01 sách chuyên khảo hoặc 02 sách, giáo trình giảng dạy đại học;

c) Có chỉ số trích dẫn khoa học cá nhân H-index từ 10 trở lên (theo cơ sở dữ liệu Scopus);

d) Là tác giả chính của ít nhất 10 công trình công bố trên các tạp chí khoa học trong cơ sở dữ liệu WoS hoặc là tác giả của ít nhất 02 sáng chế hoặc 05 giải pháp hữu ích, hoặc 02 bằng bảo hộ giống cây trồng hoặc là tác giả của công trình KHCN đạt giải nhất giải thưởng cấp bộ, tỉnh hoặc Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước về KHCN;

đ) Đã hướng dẫn chính thành công ít nhất 02 nghiên cứu sinh;

e) Đã có kinh nghiệm hợp tác với các tổ chức trong nước và nước ngoài trong triển khai hoạt động KHCN, sản xuất thử nghiệm hoặc thương mại hóa thành công sản phẩm KHCN tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và nước ngoài;

g) Có đủ sức khỏe đáp ứng theo quy định của pháp luật về lao động, còn đủ độ tuổi làm công tác chuyên môn ít nhất 5 năm tính đến hết tuổi lao động theo quy định của pháp luật về lao động để hoàn thành định hướng nghiên cứu.

2. Đồng trưởng nhóm là nhà khoa học có uy tín được mời từ nước ngoài, chịu trách nhiệm về nội dung học thuật, có hướng nghiên cứu phù hợp với hướng nghiên cứu của trưởng nhóm, đồng thời đáp ứng các tiêu chuẩn tại các điểm c, d và đ khoản 1 Điều này hoặc đã đoạt giải thưởng quốc tế có uy tín trong lĩnh vực nghiên cứu.

3. Trưởng nhóm được đặc cách công nhận nếu là nhà khoa học đầu ngành được công nhận theo quy định về việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động KHCN hoặc đã đoạt giải thưởng quốc tế có uy tín trong lĩnh vực nghiên cứu và đáp ứng yêu cầu tại điểm g khoản 1 Điều này.

4. Thành viên chủ chốt là giảng viên của Trường hoặc nghiên cứu viên của viện nghiên cứu trong nước, đáp ứng đồng thời các tiêu chuẩn sau đây:

- a) Có hướng nghiên cứu phù hợp với hướng nghiên cứu của nhóm nghiên cứu mạnh thuộc Trường và có cam kết đăng ký tham gia nhóm nghiên cứu mạnh;
- b) Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KHCN cấp bộ, tỉnh được nghiệm thu ở mức đạt trở lên trong 5 năm gần nhất;
- c) Có chỉ số trích dẫn khoa học cá nhân H-index từ 5 trở lên (theo cơ sở dữ liệu Scopus);
- d) Là tác giả của 01 chương sách chuyên khảo hoặc 01 sách giáo trình giảng dạy đại học;
- đ) Là tác giả chính của ít nhất 05 công trình công bố trên các tạp chí khoa học trong cơ sở dữ liệu WoS hoặc là tác giả của ít nhất 01 sáng chế hoặc 02 giải pháp hữu ích, hoặc 02 bằng bảo hộ giống cây trồng hoặc là tác giả của công trình KHCN đạt giải ba giải thưởng cấp bộ, tỉnh trở lên hoặc Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước về KHCN;
- e) Đã hướng dẫn chính thành công ít nhất 01 nghiên cứu sinh;
- g) Đã có kinh nghiệm hợp tác trong triển khai nghiên cứu, sản xuất thử nghiệm tạo ra các sản phẩm khoa học được ứng dụng phục vụ cộng đồng và có ít nhất 01 hợp tác nghiên cứu với một nhóm nghiên cứu trong nước hoặc nước ngoài.

5. Thành viên chủ chốt là nhà khoa học có uy tín được mời từ nước ngoài, đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn tại các điểm a, c, đ và e khoản 4 Điều này hoặc là nhà khoa học từ doanh nghiệp hoặc tổ chức khác đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn tại các điểm a, c, d và g Điều này.

6. Thành viên chủ chốt được đặc cách công nhận nếu là nhà khoa học đầu ngành, nhà khoa học trẻ tài năng được công nhận theo quy định về việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động KHCN hoặc đã đoạt giải thưởng quốc tế có uy tín trong lĩnh vực nghiên cứu.

7. Thành viên khác là giảng viên, nghiên cứu viên và người học của Trường, viện nghiên cứu trong nước và nước ngoài đáp ứng đồng thời các tiêu chuẩn sau đây:

- a) Có hướng nghiên cứu phù hợp với hướng nghiên cứu của nhóm nghiên cứu mạnh thuộc Trường và có cam kết đăng ký tham gia nhóm nghiên cứu mạnh;
- b) Đã có công trình khoa học công bố chung với trưởng nhóm hoặc các thành viên chủ chốt trên tạp chí khoa học quốc tế hoặc trên tạp chí khoa học uy tín trong nước.

8. Thành viên là nhà khoa học từ doanh nghiệp hoặc tổ chức khác cần đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn tại điểm g khoản 1 và điểm a khoản 7 Điều này.

Điều 8. Trình tự và thủ tục công nhận nhóm nghiên cứu, nhóm nghiên cứu mạnh

1. Thời gian xét chọn các nhóm nghiên cứu/nhóm nghiên cứu mạnh

Nhà trường tổ chức xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập nhóm nghiên cứu, nhóm nghiên cứu mạnh vào tháng 4 và tháng 10 hằng năm.

2. Trình tự và thủ tục đăng ký công nhận NNC và NNCM thực hiện theo Quy trình quản lý và triển khai hoạt động các NNC/NNCM của Trường Đại học Kiên Giang.

Điều 9. Hội đồng xét duyệt định hướng nghiên cứu của nhóm nghiên cứu/nhóm nghiên cứu mạnh

1. Hội đồng xét duyệt định hướng nghiên cứu của nhóm nghiên cứu/nhóm nghiên cứu mạnh (gọi tắt là Hội đồng xét duyệt định hướng nghiên cứu) có từ 5 – 7 thành viên gồm: chủ tịch (đại diện cơ quan quản lý); thư ký (đại diện Phòng HTKHCN) và các chuyên gia, nhà khoa học uy tín, khách quan, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao và am hiểu sâu về lĩnh vực khoa học mà nhóm đăng ký.

2. Hội đồng chỉ họp khi có chủ tịch, thư ký và ít nhất 2/3 số thành viên hội đồng. Thành viên hội đồng nhận xét, đánh giá bằng phiếu đánh giá. Hội đồng tiến hành bầu Ban kiểm phiếu gồm 03 thành viên, trong đó có 01 Trưởng ban. Ban kiểm phiếu tổng hợp kết quả đánh giá và công bố kết quả kiểm phiếu tại cuộc họp. NNC, NNCM được đề xuất công nhận khi kết quả kiểm phiếu ở mức “Đạt yêu cầu” có từ 2/3 số phiếu trở lên và tất cả các nội dung trong phiếu đánh giá đều ở mức “Đạt yêu cầu”.

Điều 10. Tổ thẩm định dự toán kinh phí hoạt động của nhóm nghiên cứu/nhóm nghiên cứu mạnh

1. Sau khi Thuyết minh định hướng nghiên cứu được duyệt, Phòng Hợp tác và Khoa học Công nghệ (Phòng HTKHCN) tham mưu Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Tổ thẩm định dự toán kinh phí hoạt động của nhóm nghiên cứu/nhóm nghiên cứu mạnh (gọi tắt là Tổ thẩm định). Số lượng thành viên Tổ thẩm định từ 05 – 07 người gồm: tổ trưởng (đại diện cơ quan quản lý); thành viên (đại diện Phòng HTKHCN); thư ký (đại diện Phòng KHTC) và các chuyên gia, nhà khoa học uy tín, khách quan, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao và am hiểu sâu về lĩnh vực khoa học mà nhóm đăng ký. Tổ chỉ họp khi có ít nhất 2/3 số thành viên tham dự.

2. Cuộc họp Tổ thẩm định được ghi vào biên bản họp. Trưởng nhóm nghiên cứu tiến hành chỉnh sửa (nếu có) và nộp lại dự toán hoàn chỉnh về Phòng HTKHCN trong 10 ngày kể từ ngày họp.

Chương III

**CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA
NHÓM NGHIÊN CỨU, NHÓM NGHIÊN CỨU MẠNH**

Điều 11. Kinh phí hỗ trợ nhóm nghiên cứu, nhóm nghiên cứu mạnh

1. Các nguồn kinh phí để hỗ trợ cho các nhóm nghiên cứu, nhóm nghiên cứu mạnh bao gồm:

- a) Ngân sách Nhà nước.
- b) Nguồn thu hợp pháp của Nhà trường.
- c) Nguồn kinh phí từ Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của Trường.
- d) Nguồn vốn của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.
- đ) Nguồn vốn hợp pháp khác.

ph

V.
JN
HỌ
GIÁ

2. Các sản phẩm vượt so với thuyết minh đã được phê duyệt được hỗ trợ theo các quy định khác của Trường.

Điều 12. Chính sách ưu đãi cho nhóm nghiên cứu

1. Được ưu tiên xét duyệt, giao, đặt hàng triển khai các nhiệm vụ KHCN trong thẩm quyền của Trường; được ưu tiên tham gia đề xuất, tuyển chọn các nhiệm vụ KHCN các cấp, trong và ngoài nước thuộc lĩnh vực đăng ký của nhóm nghiên cứu.

2. Căn cứ và kết quả đánh giá hàng năm (kết quả sau 02 lần đánh giá định kỳ), Trường cấp kinh phí hỗ trợ hoạt động cho các nhóm nghiên cứu. Định mức hỗ trợ được quy định tại Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường.

3. Các CBUT vượt chỉ tiêu hàng năm và các giải thưởng, thành tích khoa học xuất sắc của nhóm nghiên cứu sẽ được khen thưởng định kì hay đột xuất theo quy định chung của Trường.

4. Được hỗ trợ kinh phí đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với sáng chế trong và ngoài nước, mức hỗ trợ được quy định cụ thể tại Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường.

Điều 13. Chính sách ưu đãi cho nhóm nghiên cứu mạnh

1. Nhóm nghiên cứu mạnh thuộc Trường được hưởng các ưu đãi từ Nhà nước, cụ thể:

a) Được ưu tiên xem xét đặt hàng thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia;

b) Được ưu tiên đề xuất bố trí vốn đầu tư các dự án đầu tư phát triển cơ sở vật chất, phòng thí nghiệm cho hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ theo lĩnh vực nghiên cứu của nhóm nghiên cứu mạnh theo quy định của pháp luật về đầu tư công;

c) Được ưu tiên cử thành viên tham gia các chương trình nghiên cứu sau tiến sĩ để thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu tại cơ sở đào tạo, cơ sở nghiên cứu trong nước và nước ngoài; được cử đi thực tập, làm việc có thời hạn để thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu tại các tổ chức khoa học và công nghệ ở nước ngoài theo các chương trình, đề án được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

d) Được hỗ trợ kinh phí để công bố kết quả nghiên cứu trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín, đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với sáng chế hoặc giải pháp hữu ích hoặc giống cây trồng trong nước và nước ngoài, xuất bản công trình khoa học có giá trị cao về khoa học và thực tiễn theo các chương trình hoặc đề án được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

đ) Được hỗ trợ kinh phí tham dự hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành ở trong nước và ngoài nước theo các chương trình, đề án được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

e) Được xem xét hỗ trợ sử dụng các phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia và các phòng thí nghiệm khác để thực hiện các hoạt động khoa học và công nghệ;

g) Được các thư viện, tổ chức thông tin khoa học và công nghệ công lập tạo điều kiện tiếp cận thông tin, cơ sở dữ liệu về khoa học và công nghệ để thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu.

Các nội dung đã được hỗ trợ, tài trợ tại các điểm c, d và đ khoản này không được trùng lặp với các nội dung hỗ trợ, tài trợ khác từ ngân sách nhà nước.

2. Chính sách ưu đãi của Trường đối với nhóm nghiên cứu mạnh thuộc Trường

a) Được cấp kinh phí hoạt động thường xuyên, bố trí phòng làm việc và các phương tiện văn phòng cần thiết cho nhóm nghiên cứu mạnh thuộc Trường hoạt động; được hỗ trợ tìm kiếm các nguồn đầu tư ngoài ngân sách nhà nước để xây dựng cơ sở vật chất, phòng thí nghiệm và được giao trực tiếp quản lý, sử dụng cơ sở vật chất, phòng thí nghiệm từ các nguồn đầu tư tìm kiếm được cho hoạt động nghiên cứu; được hỗ trợ kinh phí theo khả năng của Trường để hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu đã được phê duyệt;

b) Trưởng nhóm và thành viên chủ chốt là giảng viên cơ hữu của tổ chức chủ trì nhóm nghiên cứu mạnh thuộc Trường được giảm 50% định mức giờ chuẩn giảng dạy hằng năm. Trường hợp được giảm định mức từ các quy định khác thì chỉ được hưởng mức cao nhất.

3. Kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi cho nhóm nghiên cứu mạnh tại Trường thực hiện theo Quy chế chi tiêu nội bộ của Nhà trường.

Điều 14. Trách nhiệm và quyền hạn của nhóm nghiên cứu, nhóm nghiên cứu mạnh

1. Trách nhiệm, quyền hạn của Trưởng nhóm

a) Chủ trì xây dựng hồ sơ đề nghị công nhận NNC, NNCM.

b) Tập hợp đội ngũ trong và ngoài nước thuộc lĩnh vực chuyên môn, sử dụng cơ sở vật chất, các nguồn kinh phí để xây dựng và phát triển NNC. Xây dựng quy chế tổ chức và hoạt động của NNC, NNCM.

c) Tổ chức triển khai các hoạt động nghiên cứu, duy trì sự ổn định và gia tăng số lượng, chất lượng các CBUT tối thiểu 10% mỗi năm.

d) Chịu trách nhiệm trong việc sử dụng kinh phí theo các quy định hiện hành.

đ) Được nhà trường bố trí phòng làm việc riêng cho nhóm.

e) Định kỳ 12 tháng/lần, Trưởng NNC, NNCM báo cáo kết quả hoạt động của nhóm và gửi về Phòng HTKHCN để tổng hợp. Phải đảm bảo tiến độ hoạt động và các sản phẩm đầu ra theo kế hoạch.

g) Được thay đổi, bổ sung nội dung thuyết minh đã được phê duyệt khi được sự chấp thuận của cơ quan quản lý. Thời gian đề nghị thay đổi, bổ sung không vượt quá ½

thời gian triển khai thực hiện và các nội dung thay đổi, bổ sung phải được bàn bạc, thảo luận và thống nhất của tất cả các thành viên trong nhóm.

2. Trách nhiệm của các thành viên

a) Tự nguyện tham gia và thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được Trưởng nhóm phân công.

b) Có trách nhiệm đề xuất với Trưởng nhóm về các hướng nghiên cứu mới; phát hiện và giới thiệu các chuyên gia, nhà khoa học, nghiên cứu sinh, thực tập sinh, học viên cao học, sinh viên xuất sắc tham gia NNC, NNCM.

c) Thực hiện các nội dung nghiên cứu chung của nhóm theo phân công của Trưởng nhóm. Có trách nhiệm cùng với nhóm thực hiện tốt và đảm bảo sản phẩm đầu ra của các chương trình nghiên cứu theo đề cương đã được phê duyệt.

d) Tuân thủ Quy định về tổ chức hoạt động nhóm nghiên cứu, nhóm nghiên cứu mạnh ở Trường Đại học Kiên Giang và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 15. Kiểm tra và đánh giá kết quả hoạt động của nhóm nghiên cứu, nhóm nghiên cứu mạnh

1. Kiểm tra và đánh giá định kỳ

a) Phòng HTKHCN có trách nhiệm đôn đốc, đánh giá và tổng hợp báo cáo định kỳ của các NNC, NNCM; tham mưu thành lập Hội đồng đánh giá định kỳ và chuyển báo cáo kết quả định kỳ đến Hội đồng đánh giá định kỳ để thực hiện đánh giá theo quy định.

b) Hội đồng đánh giá định kỳ có 5 thành viên, trong đó có 01 chủ tịch, 01 thư ký và các ủy viên. Thành viên hội đồng là các chuyên gia, nhà khoa học uy tín, khách quan, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao và am hiểu sâu về lĩnh vực khoa học mà nhóm đăng ký; đại diện Phòng Hợp tác và Khoa học Công nghệ; đại diện Phòng Kế hoạch tài chính.

c) NNC, NNCM có 02 lần đánh giá định kỳ liên tiếp không thực hiện theo đúng tiến độ của kế hoạch phải tiến hành giải trình và đề xuất giải pháp cải thiện hiệu quả làm việc.

2. Kiểm tra và đánh giá cuối kỳ

a) Thành phần Hội đồng đánh giá cuối kỳ có từ 5 – 7 thành viên, trong đó có 01 chủ tịch, 01 thư ký và các ủy viên. Thành viên hội đồng là các chuyên gia, nhà khoa học uy tín, khách quan, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao và am hiểu sâu về lĩnh vực khoa học mà nhóm đăng ký. Khách mời dự là đại diện các đơn vị, tổ chức có liên quan mà NNC, NNCM có hợp tác thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu.

b) Hội đồng chỉ họp khi có chủ tịch, thư ký và ít nhất 2/3 số thành viên hội đồng. Thành viên hội đồng nhận xét, đánh giá bằng phiếu đánh giá. Hội đồng tiến hành bầu Ban kiểm phiếu gồm 03 thành viên, trong đó có 01 Trưởng ban. Ban kiểm phiếu tổng hợp kết quả đánh giá và công bố kết quả kiểm phiếu tại cuộc họp. NNC, NNCM được

ph

đề xuất đánh giá hoàn thành nhiệm vụ khi kết quả kiểm phiếu ở mức “Đạt yêu cầu” có từ 2/3 số phiếu trở lên.

c) Trong trường hợp NNC, NNCM không đạt yêu cầu về sản phẩm đầu ra, Nhà trường xem xét gia hạn thời gian thực hiện thêm 06 tháng đối với NNC và 01 năm đối với NNCM, nhưng không hỗ trợ thêm kinh phí và các chế độ ưu đãi khác.

Điều 16. Bàn giao sản phẩm, giải thể NNC, NNCM

1. Sau 15 ngày, kể từ ngày họp Hội đồng đánh giá cuối kỳ, Trưởng NNC, NNCM nộp đầy đủ các sản phẩm hoàn thiện về Trường (thông qua Phòng HTKHCN).

2. Giải thể nhóm nghiên cứu, nhóm nghiên cứu mạnh

a) Các NNC, NNCM giải thể trong các trường hợp sau:

- Trưởng NNC, NNCM có nhu cầu giải thể nhóm.
- Kết quả đánh giá định kỳ xét thấy nhóm không thể tiếp tục duy trì hoạt động.
- Hết thời gian thực hiện (kể cả thời gian gia hạn), các nhóm vẫn không đạt yêu cầu về nội dung và sản phẩm.
- Kết quả đánh giá cuối kỳ không đạt theo yêu cầu thuyết minh đã đề ra.

b) Dựa trên kết quả đánh giá của Hội đồng đánh giá định kỳ, cuối kỳ, Phòng HTKHCN tham mưu Hiệu trưởng ra quyết định giải thể nhóm.

c) Trưởng NNC, NNCM có trách nhiệm thanh, quyết toán các khoản hỗ trợ (nếu có) sau khi giải thể nhóm theo đúng thủ tục của Trường.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Trách nhiệm thi hành

1. Phòng HTKHCN là đơn vị thường trực tham mưu cho Hiệu trưởng tổ chức thực hiện, quản lý, giám sát chung các hoạt động của các NNC, NNCM theo đúng Quy chế này. Đồng thời phối hợp với các đơn vị, cá nhân có liên quan tổ chức các Hội đồng đánh giá hoạt động của NNC, NNCM định kì, cuối kì và đột xuất theo yêu cầu. Chủ động khai thác các thỏa thuận ký kết hợp tác hiện hữu về trao đổi cán bộ nghiên cứu với các viện, trường, tổ chức,... cũng như tích cực trong công tác kết nối và ký kết mới với đối tác trong và ngoài nước. Hỗ trợ thực hiện các thủ tục tiếp nhận và quản lý người nước ngoài tham gia các nhóm nghiên cứu.

2. Lãnh đạo khoa có trách nhiệm phối hợp các đơn vị liên quan kiểm tra, giám sát quá trình hoạt động của các nhóm nghiên cứu/nhóm nghiên cứu mạnh.

3. Phòng Kế hoạch – Tài chính có trách nhiệm quản lý tài chính liên quan đến các hoạt động của NNC, NNCM theo quy chế chi tiêu nội bộ và các quy định hiện hành, hỗ trợ nhóm các thủ tục thanh quyết toán liên quan trong suốt quá trình hoạt động của nhóm.

4. Phòng Tổ chức Nhân sự có trách nhiệm ra quyết định công nhận các NNC, NNCM, giải quyết các thủ tục khen thưởng và định mức giờ chuẩn của các thành viên nhóm dựa trên tờ trình đề nghị của các đơn vị liên quan.

5. Phòng Hành chính - Quản trị có trách nhiệm tiếp nhận yêu cầu về trang thiết bị, cơ sở vật chất của các NNC, NNCM.

Điều 18. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký quyết định ban hành.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc phát sinh, các cá nhân, đơn vị kịp thời phản ánh về Phòng HTKHCN để trình Hiệu trưởng xem xét điều chỉnh cho phù hợp. Nếu văn bản của cấp trên có thay đổi rơi vào những điểm cụ thể trong Quy chế này thì thực hiện theo văn bản của cấp trên. /.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Văn Thành